

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-5-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn giữa anh H và chị Ch

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm Mai Quyền, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Kiều Chính, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh H có mặt; chị Ch vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20-4-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Ch đăng ký kết hôn ngày 29-11-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Ch và con chung sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị Ch, làm việc ở Thái Nguyên; anh H sinh sống, làm việc ở Nam Định; định kỳ anh H lên Thái Nguyên thăm chị Ch và con. Quá trình

chung sống, mặc dù đã có con chung và không thường xuyên ở gần nhau nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Anh H nhiều lần yêu cầu chị Ch chuyển về quê sinh sống, sinh thêm con để vợ chồng gần gũi, cùng nuôi dạy con chung nhưng chị Ch không nhất trí. Bên cạnh đó, anh H và chị Ch mỗi người sinh sống ở một nơi khác nhau, cách xa nhau về địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ tháng 5 năm 2020 âm lịch cho đến nay. Trong thời gian ly thân, mặc dù gia đình đôi bên khuyên giải nhưng chị Ch và anh H vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H giữ yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Anh H, chị Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 27-02-2015, hiện đang ở với chị Ch. Khi ly hôn, anh H nhất trí để chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung và nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng, kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự lập được hoặc có tài sản để nuôi mình.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên khi ly hôn anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04-5-2021, bị đơn chị Lê Thị Ch có lời khai phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Theo chị Ch trình bày: Trước khi kết hôn với anh H, chị Ch và anh H đã thỏa thuận, anh H đồng ý để chị Ch sinh sống và làm việc tại Thái Nguyên. Do tính chất công việc và điều kiện sức khỏe nên chị Ch không thể về quê ở cùng anh H theo yêu cầu của anh H. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Trong suốt thời gian sống ly thân, anh H không có biện pháp gì để hòa giải mà còn tỏ ra lạnh nhạt, không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị Ch nên vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị Ch xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ch xác nhận vợ chồng có 01 con chung như anh H trình bày. Do từ khi sinh ra, cháu Trâm đã do chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng nên chị Ch nhận tiếp tục nuôi con và chấp nhận mức cấp dưỡng mà anh H đưa ra là 1.200.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ch và anh H không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên khi ly hôn, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh H có mặt, chị Ch vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Ch là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 29-11-2011. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống, quan điểm xây dựng không phù hợp. Anh H, chị Ch đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng năm 2020 (âm lịch) cho đến nay. Nay anh H, chị Ch đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị Ch thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị Ch; việc anh H, chị Ch ly thân từ tháng 5 năm 2020 âm lịch đến nay là sự việc có thật, được các bên thừa nhận, chính quyền địa phương xác nhận. Trong suốt thời gian sống ly thân, vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị Ch đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; quá trình giải quyết vụ án, anh H, chị Ch đều có nguyện vọng xin được ly hôn nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh H, chị Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh H, chị Ch có một con chung là cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 27-02-2015, hiện đang ở với chị Ch. Khi ly hôn, anh H, chị Ch đều có nguyện vọng để chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng, kể từ tháng 6 năm 2021. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, nghĩa vụ về cấp dưỡng nuôi con của anh H, chị Ch là tự nguyện nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Bảo Trâm cho chị Ch nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị Ch 1.200.000đ/tháng, kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H, chị Ch đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 27-0-2015 cho chị Lê Thị Ch tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Ch 1.200.000đ/tháng (một triệu hai trăm nghìn đồng một tháng), kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh H nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Trâm đang do chị Ch nuôi dưỡng nên anh H không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị Ch.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002607 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Văn H còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phú;
- Dương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thanh Tùng Nguyễn Văn Hóa

Ngô Thị Hòe

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phú;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Bùi Văn Bình

Vũ Văn Ái

